

Số: 21 /NQ-HĐND

Na Sầm, ngày 22 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Na Sầm năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NA SẦM
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Phương án số 60/PA-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026;

Căn cứ Kết luận số 115-KL/ĐU ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Na Sầm tại kỳ họp thứ 12, ngày 18/6/2026;

Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Na Sầm về việc ban hành Nghị quyết sắp xếp thôn trên địa bàn xã Na Sầm năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã Na Sầm năm 2026, cụ thể như sau:

1. Giữ nguyên trạng, không sắp xếp đối với **01** thôn (thôn Đồng Tân) do

có các yếu tố đặc thù.

2. Giải thể thôn Pò Pheo (96 hộ) và sáp nhập 48 hộ vào các **thôn Còn Noọc** (58 hộ gia đình), **thôn Kéo Phầu** (61 hộ gia đình), **thôn Lù Thẳm** (83 hộ gia đình), **thôn Nà Tềnh** (85 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn Hoàng Việt** với tổng số 335 hộ gia đình.

3. Sáp nhập nguyên trạng **thôn Bản Ổ** (77 hộ gia đình), **thôn Tà Piặc** (70 hộ gia đình) và một phần **thôn Pò Pheo** (48 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn Hòa Bình** với tổng số 195 hộ gia đình.

4. Sáp nhập nguyên trạng **thôn Nà Cạn** (72 hộ gia đình) và **thôn Đông Phòng** (79 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn Tân Việt** với tổng số 151 hộ gia đình.

5. Sáp nhập nguyên trạng **thôn Bản Vạc** (65 hộ gia đình) với **thôn Lũng Vài** (45 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn Lũng Vài** với tổng số 110 hộ gia đình.

6. Sáp nhập nguyên trạng **thôn Nà Liệt Trong** (45 hộ gia đình), **thôn Đoàn Kết** (89 hộ gia đình) và **thôn Bản Lếch** (74 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn Đoàn Kết** với tổng số 208 hộ gia đình.

7. Sáp nhập nguyên trạng **thôn Lũng Thuông** (35 hộ gia đình), **thôn Đồng Tiến** (69 hộ gia đình) và **thôn Nà Là** (34 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn Đồng Tiến** với tổng số 138 hộ gia đình.

8. Sáp nhập nguyên trạng **thôn Thanh Hảo** (58 hộ gia đình) và **thôn Bản Hu** (101 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn An Hùng** với tổng số 159 hộ gia đình.

9. Sáp nhập nguyên trạng **thôn Nà Quan** (47 hộ gia đình), **thôn Bản Lè** (69 hộ gia đình) và **thôn Nà Phai** (111 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn Thống Nhất** với tổng số 227 hộ gia đình.

10. Sáp nhập nguyên trạng **thôn 5** (192 hộ gia đình), **thôn 6** (85 hộ gia đình) và **thôn 7** (90 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn 3** với tổng số 367 hộ gia đình.

11. Sáp nhập nguyên trạng **thôn Nà Mạt** (78 hộ gia đình) và **thôn Khun Pinh** (75 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn Khun Pinh** với tổng số 153 hộ gia đình.

12. Sáp nhập nguyên trạng **thôn 1** (218 hộ gia đình) và **thôn 4** (284 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn 1** với tổng số 502 hộ gia đình.

13. Sáp nhập nguyên trạng **thôn 2** (196 hộ gia đình) và **thôn 3** (245 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn 2** với tổng số 441 hộ gia đình.

14. Sáp nhập nguyên trạng **thôn 8** (136 hộ gia đình) và **thôn 9** (98 hộ gia đình) thành thôn mới, đặt tên là **thôn 4** với tổng số 234 hộ gia đình.

Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, xã Na Sầm có tổng số 14 thôn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân xã thông qua.

2. Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để các thôn hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Các thôn trước khi sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi các thôn hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã Na Sầm khóa II, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các Tổ chức CTXH xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn